

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23** /NQ-HĐND

Lục Ngạn, ngày 10 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

Xét Tờ trình số 793/TTr-UBND ngày 08/8/2023 của UBND huyện; kết quả thẩm tra của các Ban HĐND và ý kiến tham gia của đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh quy mô diện tích dự án khai thác khoáng sản tại xã Sa Lý (số thứ tự 657, biểu 10/CH trong Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lục Ngạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 16/3/2023) từ 10ha giảm xuống còn 03ha (giảm 07ha).

2. Điều chỉnh chỉ tiêu loại đất sử dụng cho hoạt động khai thác khoáng sản tại xã Tân Hoa, xã Biên Sơn tăng thêm 07ha để thực hiện dự án khai thác khoáng sản, trong đó xã Tân Hoa 03 ha, xã Biên Sơn 04 ha.

3. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 662) dự án khai thác quặng đồng tại thôn Cầu Nhạc, xã Phong Vân trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

4. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 673) mở rộng dự án khai thác và tuyển nổi quặng đồng tại xã Hộ Đáp trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

5. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 04) đất quốc phòng của Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

6. Điều chỉnh, thay đổi vị trí (số thứ tự 156) dự án mở rộng Trường Mầm non Tân Hoa tại thôn Thanh Văn 2 trên bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất.

(có bảng kê tọa độ vị trí các khu vực điều chỉnh kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban Nhân dân huyện hoàn chỉnh thủ tục, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này được HĐND huyện Lục Ngạn khoá XX, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- VP ĐTBQH&HĐND, VP UBND tỉnh;
- TT HU, TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các CQ thuộc HU, HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước huyện;
- ĐU, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, HS.



**BẢNG KÊ TỌA ĐỘ VỊ TRÍ KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH
 QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM TRONG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
 HUYỆN LỤC NGẠN ĐẾN NĂM 2030**
 (kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 10/8/2023 của HĐND huyện Lục Ngạn)

TT	Thứ tự trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất	Tên dự án	Điểm khép góc	Tọa độ VN-2000		Diện tích (ha)
				X (m)	Y (m)	
1		Khai thác khoáng sản tại xã Biên Sơn		Vị trí sau điều chỉnh		4,0
			1	459 439	2374 876	
			2	459 524	2375 022	
			3	459 698	2374 946	
			4	459 625	2374 792	
			1	461 460	2373 546	
			2	461 938	2373 540	
			3	461 928	2373 491	
			4	461 761	2373 415	
			5	461 458	2373 419	
			2		Khai thác khoáng sản tại xã Tân Hoa	
1	470 706	2364 256				
2	471 466	2364 724				
3	471 502	2364 073				
4	470 827	2364 096				

3	662	Khu khai thác quặng đồng tại thôn Cầu Nhạc, xã Phong Vân				Vị trí đã được phê duyệt		3,0	
			1	464475	2382501				
			2	464976	2382501				
			3	464976	2382824				
			4	464475	2382824				
						Vị trí sau điều chỉnh			
			1	463 712	2377 636				
			2	464 113	2377 646				
			3	464 663	2377 342				
			4	464 637	2376 838				
			5	464 193	2376 832				
			6	463 707	2377 233				
			4	673	Mở rộng dự án khai thác và tuyển nổi quặng đồng tại xã Hộ Đáp				Vị trí đã được phê duyệt
1	463449	2377520							
2	463656	2377471							
3	463569	2377104							
4	463363	2377152							
						Vị trí sau điều chỉnh			
1	462927	2375286							
2	462921	2375288							

			3	462909	2375306	
			4	462954	2375344	
			5	463016	2375373	
			6	463070	2375386	
			7	463114	2375381	
			8	463147	2375392	
			9	463184	2375386	
			10	463162	2375376	
			11	463130	2375362	
			12	463105	2375357	
			13	463065	2375367	
			14	463013	2375351	
			15	462989	2375324	
			16	462959	2375321	
			17	462930	2375285	
			1	463045	2375051	
4 (tiếp theo)	673	Mở rộng dự án khai thác và tuyển nổi quặng đồng tại xã Hộ Đáp	2	462975	2375134	7,0
			3	463031	2375158	
			4	463062	2375171	
			5	463134	2375233	

			6	463155	2375208	
			7	463143	2375176	
			8	463123	2375170	
			9	463111	2375162	
			10	463110	2375152	
			11	463132	2375123	
			12	463134	2375044	
			13	463135	2375019	
			14	463136	2375001	
			15	463135	2374970	
			16	463130	2374954	
			17	463125	2374933	
			18	463133	2374888	
			19	463080	2374869	
			20	463009	2375042	
			21	462988	2375066	
			22	462935	2375121	
			23	462937	2375127	
			24	462950	2375137	
			25	462968	2375150	

5	4	Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2		Vị trí đã được phê duyệt		22,8
			1	456479	2377716	
			2	456910	2377681	
			3	456845	2377583	
			4	456798	2377445	
			5	456794	2377282	
			6	456855	2377199	
			7	456937	2377011	
			8	456450	2377045	
				Vị trí sau điều chỉnh		
			1	456641	2378308	
			2	456877	2378308	
			3	456760	2377723	
			4	457053	2377723	
			5	457066	2377449	
			6	456775	2377461	
			7	456761	2376703	
			8	456313	2376721	
			9	456105	2377349	

6	156	Mở rộng Trường MN Tân Hoa tại thôn Thanh Văn 2		Vị trí đã được phê duyệt		0,47
			1	470110	2367091	
			2	470172	2367106	
			3	470203	2367066	
			4	470133	2367039	
				Vị trí sau điều chỉnh		
			1	470110	2367091	
			2	470087	2367146	
			3	470069	2367141	
			4	470072	2367113	
			5	470094	2367080	